

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2019
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiều

Ông Nguyễn Tiến Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX- ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân T**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Tổ x, khu x, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Xóm x Đ, thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, chị H đều xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2019, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Lê Xuân T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2013 tại UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái

Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã X được 2 tháng thì anh thấy không phù hợp với cuộc sống ở tại địa phương chị H nên anh bỏ về Quảng Ninh làm ăn sinh sống. Chị H không chịu đi theo anh mà vẫn ở xã X. Sau khi anh đi làm ăn do thua lỗ nên anh cũng không quay về và cũng không liên lạc gì với chị H nữa. Bản thân chị H cũng không hỏi han, quan tâm hay gọi điện cho anh. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh xin được ly hôn với chị H. Hiện nay anh đang bị bệnh ung thư vòm họng giai đoạn cuối, chị H cũng không đủ điều kiện để lo cho anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhanh chóng giúp anh.

Về con chung: Anh T và chị H không có con chung.

Về tài sản: Anh T và chị H không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Lời khai của chị Vũ Thị H ngày 15/5/2019 thể hiện: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như anh T trình bày. Sau khi kết hôn anh T chỉ ở nhà chị khoảng 1 tháng thì tự nhiên anh T bỏ đi. Từ khi bỏ đi là tháng 1/2014 đến nay anh T không quay về nhà chị, không hỏi han hay điện thoại hỏi thăm chị. Bố đẻ chị mất anh T cũng không về. Từ tháng 01/2014 anh T và chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Anh T có đơn xin ly hôn chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: không có, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt nhưng đã xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H. Về con chung: không có, không đặt ra giải quyết. Về tài sản: Không có, không đặt ra giải quyết. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Xuân T có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Vũ Thị H nên xác định đây là tranh chấp về ly hôn; Chị H cư trú tại xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Lê Xuân T và bị đơn là chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng về nơi làm ăn sinh sống nên anh T, chị H không chung sống cùng nhau từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy thực tế giữa anh T, chị H không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đã trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nữa nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Lê Xuân T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Xuân T được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Lê Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003358 ngày 04/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Xuân T và chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: x, quyền số x ngày 11/12/2013);
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương